

HỒ CHÍ MINH KHỞI ĐẦU VIỆC XÂY DỰNG NỀN GIÁO DỤC QUỐC DÂN VIỆT NAM

LÊ MẬU HẸN*

1. Những người Việt Nam rất hiếu học. Trong mọi tầng lớp xã hội Việt Nam, người sĩ phu chiếm địa vị hàng đầu. Hiền tài là nguyên khí quốc gia. Có con cháu học giỏi, thành tài là một vinh hạnh lớn đối với ông bà, cha mẹ. Cho nên dù nghèo khó đến đâu, cha mẹ cũng cố tìm cách cho con cái được học hành đến nơi đến chốn. Nguyễn Ái Quốc đã từng nói: “Nửa bụng chữ bằng một hũ vàng” là một câu tục ngữ biểu hiện nhiệt tình ham muốn có học thức của dân tộc An Nam (1). Học để biết, trước hết để biết làm người - Biết trọng đạo lý làm người, có ý chí độc lập và khát vọng tự do là bản sắc cao đẹp, dòng chủ lưu xuyên suốt trong nguồn giá trị tư tưởng văn hóa truyền thống của dân tộc Việt Nam. Bàn về giá trị của bản sắc văn hóa đó, Lê Duẩn đã nhấn mạnh: “Có lẽ do biết coi trọng đạo lý làm người và biết làm người mà dân tộc Việt Nam ta đã đấu tranh tồn tại được và trưởng thành nên một dân tộc độc lập, một quốc gia độc lập. Đạo lý làm người đó đã hun đúc nên dân tộc Việt Nam và tạo cho dân tộc ta một sức sống mãnh liệt và cũng nhờ thế mà ngày nay chúng ta mới có được những trang lịch sử vô cùng oanh liệt vẻ vang” (2).

Từ khi xâm lược Việt Nam, thực dân Pháp đã tìm mọi cách để chà đạp nền tư tưởng văn hóa truyền thống của ta, thực hiện chính sách ngu dân - một trong những phương pháp độc ác để dễ bề cai trị chúng ta. Họ đã bỏ hệ thống giáo dục cũ, lập ra một hệ thống trường học mới nhằm phục vụ cho chính sách thống trị nô dịch của họ đối với dân tộc ta. Ở bậc giáo dục sơ đẳng, thực dân Pháp đã lập ra một số rất ít ỏi trường học. Mục đích của các trường học đó là gì?

Nguyễn Ái Quốc vạch rõ: “Trường học lập ra không phải để giáo dục cho thanh niên An Nam một nền học vấn tốt đẹp và chân thực, mở mang trí tuệ và phát triển tư tưởng cho họ. Ngoài mục đích giáo dục để đào tạo tùy phái, thông ngôn và viên chức nhỏ đủ số cần thiết phục vụ cho bọn xâm lược - người ta gieo rắc một nền giáo dục đối bại, xảo trá và nguy hiểm hơn cả sự dốt nát nữa, vì một nền giáo dục... chỉ dạy cho họ biết sùng bái những kẻ mạnh hơn mình, dạy cho thanh niên yêu một Tổ quốc không phải là Tổ quốc của mình và đang áp bức mình. Nền giáo dục ấy dạy cho thanh thiếu niên khinh rẻ nguồn gốc dòng giống mình... Nói tóm lại, trường học thật là tương xứng với chế độ đã khai sinh ra nó”

* PGS. Đại học Quốc gia Hà Nội

(3). Còn ở bậc cao đẳng, đại học thì thế nào? Chúng ta biết vào đầu thế kỷ XX, Toàn quyền P. Beau ký nghị định thành lập Trường Đại học Đông Dương (16-6-1906). Trường đại học đó như thế nào? Các bài diễn văn chính thức và những lớp tuyên truyền âm ĩ xung quanh trường này có thể sánh với các trường đại học to nhất ở châu Âu! Thực tế năm 1906 không tuyển sinh, không khai giảng được. Đến cuối mới khai giảng được với số sinh viên rất ít ỏi, và cũng chỉ dạy được một năm rồi bị ngừng lại. Đến năm 1918 mới bắt đầu mở trường trở lại. Tháng 3-1924, Thống đốc Nam Kỳ vốn là “bố đỡ đầu cho các trường Xóocbon Annamít” ấy đã thú nhận rằng hàng năm ông ấy đã “chăm lo đến sự tiến bộ của cả dân tộc An Nam; mở trường y khoa và trường đại học ấy rất tốt để sau này người An Nam có thể thay thế người Pháp, trong các chức vụ thứ yếu ở các công sở” (4). Mở Trường Đại học Đông Dương còn để lấy cớ ngăn cấm người An Nam xuất dương du học. Chính Albert Sarraut, nguyên Toàn quyền Đông Dương đã nói rõ chính sách bao vây tinh thần ấy bằng những lời sau đây: “Để cho lớp thượng lưu trí thức được đào tạo ở nước ngoài thoát khỏi vòng kiểm tỏa của chúng ta, chịu ảnh hưởng văn hóa và chính trị của các nước khác, thì thật là một điều nguy hiểm vô cùng. Những người trí thức đó trở về nước đã đưa hết tài năng của họ để tuyên truyền vận động chống lại chúng ta là những người bảo hộ đã ngăn cấm không cho họ học tập” (5). Chỉ nhắc lại một số điều trên của Nguyễn Ái Quốc nói về nền giáo dục của Pháp ở Việt Nam thực sự là một nền giáo dục nô dịch, chứ không phải nền học vấn nhằm mở mang trí tuệ, phát triển tư tưởng cho người Việt Nam, càng không phải như có người đã ngộ nhận

hay cố ý minh chứng trường đại học của Pháp ở Đông Dương đã đào tạo cho Việt Nam những lãnh tụ cách mạng xuất sắc! Nhân đây xin nhắc lại tóm tắt một mẩu chuyện về Nguyễn An Ninh được mời gặp Thống đốc Nam Kỳ là Cognacq (6) và tên mật thám Arnoux sau khi Nguyễn An Ninh đã diễn thuyết về lý tưởng của thanh niên An Nam (Idéal de la jeunesse Annamite) đêm 15-1-1923 tại Hội Khuyến học Nam Kỳ.

Cognacq nói với Nguyễn An Ninh: Anh đã nói về một nhà triết học, một ông thông thái, một nhà thơ, một anh họa sĩ hoặc giả một danh ca...

Nguyễn An Ninh nói lại: Ông Thống đốc đã để ý đến những điều tôi đã nói thuần túy về tri thức...

Cognacq nói giọng sắc bén và trực đoán: Không cần phải có tri thức ở trong nước này. Nước này quá là đơn giản. Nếu anh muốn làm tri thức, thì mời anh hãy sang Moscou. Anh sẽ được biết rằng những hạt giống mà anh định gieo trong nước này sẽ không bao giờ mọc mầm được. Và anh sẽ biết rằng với bất cứ ở đâu, nơi nào mà anh sẽ đi đến, anh sẽ phải gặp đến người của chúng tôi.

Arnoux (phụ họa để kích động cơn phẫn nộ của Cognacq): Thanh niên thực sự không nên nói đến Tổ quốc, không nên nói đến chủ nghĩa yêu nước. Có phải chăng đây là tư tưởng cộng sản...

Cognacq nói tiếp: Từ nay trở đi, anh không được diễn thuyết hay tụ họp ở đâu và kể cả ở Hội khuyến học Nam Kỳ.

Arnoux: Vâng vâng. Nó sẽ phải bị đóng cửa... (7). Phải đóng cửa Hội khuyến học Nam Kỳ, cấm phổ biến tri thức nhân loại,

cũng như đã đóng cửa trường Đông Kinh Nghĩa Thục tháng 12-1907 vốn là bản chất chính sách nô dịch Việt Nam của thực dân Pháp.

2. Để bảo vệ và phát triển đạo lý làm người, ý chí độc lập và khát vọng tự do của mình, nhân dân Việt Nam đã không ngừng đứng dậy đấu tranh bằng mọi phương thức quân sự, chính trị, tư tưởng, văn hóa... khác nhau; người trước ngã, người sau kế tiếp. Trong bối cảnh chung đó của đất nước, Nguyễn Tất Thành - Nguyễn Ái Quốc - Hồ Chí Minh đã dẫn thân đi đến nhiều quốc gia trên thế giới, nghiên cứu, học hỏi để tìm ra một giải pháp cứu nước phù hợp với nhu cầu tiến hóa dân tộc và xu thế của thời đại, thực hiện một khát vọng nóng bỏng của Người là làm sao cho nước ta được hoàn toàn độc lập, dân ta được hoàn toàn tự do, đồng bào ai cũng có cơm ăn, áo mặc, ai cũng được học hành.

Kế thừa và phát triển nguồn giá trị tư tưởng văn hóa và giữ gìn đạo lý làm người, ý chí độc lập và khát vọng tự do của dân tộc, tiếp thu và tổng hòa biện chứng nguồn giá trị tư tưởng văn hoá truyền thống của dân tộc với tinh hoa tư tưởng văn hóa của nhân loại, Hồ Chí Minh đã xây dựng thành công một hệ thống quan điểm cách mạng khoa học, toàn diện và sáng tạo mang tầm vóc một học thuyết giải phóng và phát triển vì độc lập tự do của dân tộc Việt Nam. Cùng với Chủ nghĩa Mác-Lênin, học thuyết cách mạng Hồ Chí Minh đã trở thành kim chỉ nam cho hành động của Đảng Cộng sản Việt Nam. Dựa trên nền tảng tư tưởng đó, Đảng Cộng sản Việt Nam đã xây dựng và phát triển cương lĩnh, chiến lược, các chủ trương và chính sách để tổ chức lãnh đạo cuộc đấu tranh giải phóng và phát triển dân tộc qua từng chặng đường lịch sử cụ

thể. Thực hiện chiến lược cách mạng giải phóng dân tộc, đại đoàn kết dân tộc, Đảng và Mặt trận Việt Minh đã chuẩn bị lực lượng tiến lên Tổng khởi nghĩa dân tộc tháng 8-1945. Ngay trong đêm trước của cuộc Tổng khởi nghĩa, Hồ Chí Minh đã chủ trì Quốc dân Đại hội họp ở Tân Trào, đã nhất trí tán thành chủ trương Tổng khởi nghĩa của đảng, hiệu triệu toàn dân đứng lên giành chính quyền, xây dựng một nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa trên nền tảng hoàn toàn độc lập. Cách mạng Tháng Tám thành công trong cả nước. Nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa đã ra đời. Ngày 2-9-1945, Chính phủ Lâm thời nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa trình trọng tuyên bố với thế giới "Nước Việt Nam có quyền hưởng tự do và độc lập và sự thật đã thành một nước tự do và độc lập. Toàn thể dân tộc Việt Nam quyết đem tất cả tinh thần và lực lượng, tính mạng và của cải để giữ vững quyền tự do và độc lập ấy" (8).

Để bảo vệ độc lập tự do vừa mới giành được, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã điều hành Chính phủ triển khai hoạt động trên tất cả các mặt chính trị, ngoại giao, quân sự, kinh tế, tài chính, văn hóa giáo dục... Xây dựng nền giáo dục quốc dân, phát triển giáo dục phổ thông, đào tạo nhân tài, trước hết là chống nạn mù chữ là một nhiệm vụ cấp bách của Chính phủ. Chủ tịch Hồ Chí Minh nói: "Một dân tộc dốt là một dân tộc yếu". Vì vậy, Người đã đề nghị Chính phủ mở một chiến dịch chống nạn mù chữ với phương châm: những người biết chữ dạy người chưa biết chữ. Bình dân học vụ đã trở thành một phong trào quần chúng sôi nổi và rộng khắp. Chỉ trong vòng một năm kể từ sau khi phát động chống nạn mù chữ, chúng ta đã mở được 75.805 lớp bình dân học vụ với 97.664 người tham gia dạy và hơn 2,5 triệu học viên đã tham gia học.

Tiếp đến những năm kháng chiến gian khổ, phong trào bình dân học vụ vẫn được mở rộng. Tính đến cuối 1950 có 7.500 thôn thuộc 150 xã trong 84 huyện của 19 tỉnh đã hoàn thành xóa nạn mù chữ và đến năm 1952 có khoảng 14 triệu người đã thoát khỏi nạn mù chữ. Các lớp bổ túc văn hóa cũng được tổ chức để nâng cao trình độ học vấn hóa cho nhân dân và cán bộ các cơ quan đoàn thể. Phong trào bình dân học vụ đã đạt được những thành tựu lớn. Cùng với cuộc đẩy mạnh phong trào bình dân học vụ. Chủ tịch Hồ Chí Minh đã quyết định cho khai giảng các trường từ phổ thông đến cao đẳng, đại học, đồng thời chuẩn bị chương trình cải cách giáo dục và từng bước xây dựng nền giáo dục mới của dân tộc.

Chủ tịch Hồ Chí Minh đặc biệt quan tâm đến xây dựng hệ giáo dục phổ thông thành một nền giáo dục đại chúng đặt cơ sở ban đầu cho sự phát triển của thế hệ trẻ Việt Nam thành những người công dân hữu ích của một nước độc lập tự do. Trong thư gửi cho các em học sinh nhân ngày khai trường tháng 9-1945, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã viết:

“Non sông Việt Nam có trở nên tươi đẹp hay không, dân tộc Việt Nam có bước tới đài vinh quang để sánh vai với cường quốc năm châu được hay không, chính là nhờ một phần lớn ở công học tập của các em” (9).

Tất cả các cấp học sau khai giảng đã được dạy và học tốt với ý thức phụng sự Tổ quốc, phục vụ nhân dân. Năm học 1945-1946, ở Bắc Bộ và Trung Bộ đã mở được 5.1954 trường tiểu học với 206.784 học sinh và 25 trường trung học với 7.514 học sinh. Tiếp theo trong thời gian kháng chiến toàn quốc, các trường phổ thông không chỉ được tiếp tục dạy và học ở trong các vùng tự do

mà còn được tổ chức trong các vùng căn cứ du kích ở Bình Trị Thiên, ở Nam Bộ... Đến năm 1953, trong các vùng tự do đã có 769.640 học sinh và đến năm 1956 đã có trên 1.132.146 học sinh đã đến học các cấp học phổ thông.

Ở bậc cao đẳng và đại học, chúng ta đã làm chủ các trường của Đại học Đông Dương đặt ở Hà Nội. Trước yêu cầu đào tạo nhân tài để phục vụ sự nghiệp kháng chiến, kiến quốc, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã quyết định cho khai giảng ngay các trường Đại học và Cao đẳng vào ngày 15-11-1945 gồm các Trường Đại học Y khoa, Dược khoa, Nha khoa và các Trường Cao đẳng Khoa học, Cao đẳng Mỹ thuật, Cao đẳng Canh nông, Cao đẳng Thú y để đón sinh viên trở lại trường học tập. Đặc biệt với tầm nhìn đúng đắn về vai trò của khoa học xã hội và nhân văn trong đời sống xã hội của một quốc gia độc lập tự do, ngày 10-10-1945, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã trực tiếp ký Sắc lệnh số 45/SL thành lập Trường Đại học Văn khoa ở Hà Nội (nay là Trường Đại học Khoa học xã hội và Nhân văn thuộc Đại học Quốc gia Hà Nội) do một học giả cách mạng có vốn tri thức uyên bác về văn hóa cổ, kim, Đông, Tây - Đặng Thai Mai làm Giám đốc. Đại học Văn khoa Hà Nội có nhiệm vụ đào tạo giáo sư văn học (tức là khoa học xã hội và nhân văn) cho các trường trung học và nghiên cứu phát triển nền văn học Việt Nam cho xứng đáng với một nước độc lập, để tiến kịp các nước tiên tiến trên toàn cầu. Đại học Văn khoa Hà Nội có các chuyên khoa Triết học, Việt học, Hán học, Sử học, Địa lý. Trường đào tạo sinh viên ở bậc đại học được cấp bằng Văn khoa đại học sĩ (Cử nhân), đào tạo ở bậc sau đại học được cấp bằng cao học và đào tạo để thi lấy bằng Văn khoa bác sĩ (Tiến

sĩ). Quyết định của Chủ tịch Hồ Chí Minh về việc thành lập Đại học Văn khoa theo Sắc lệnh số 45/SL ngày 10-10-1945 là một sự kiện trọng đại đánh dấu một mốc son lịch sử ra đời của trường Đại học khoa học xã hội và nhân văn đầu tiên của nước Việt Nam độc lập, tự do - một cơ sở đào tạo nhân tài mang tâm vóc lịch sử một trường đại học mang tên Hồ Chí Minh, một nhà văn hóa lớn - văn hóa Nguyễn Ái Quốc - Hồ Chí Minh mà từ rất sớm "từ Nguyễn Ái Quốc đã tỏa ra một thứ văn hóa, không phải văn hóa châu Âu mà có lẽ là một nền văn hóa tương lai" đã cảm hóa O.Mandenxtam để ông hạ bút viết điều đó trên báo Ogniook (Liên Xô) số 3 ngày 9-12-1923.

Chắc chắn rằng, các thế hệ giáo sư, cô giáo, thầy giáo, cán bộ, nhân viên, sinh viên đã qua, hôm nay và mai sau rất vinh hạnh và tự hào được làm việc, nghiên cứu và học tập dưới mái trường mang ý nghĩa lịch sử là trường Đại học nhân văn Hồ Chí Minh.

Ngày 15-11-1945, tại cơ sở Đại học số nhà 19 Lê Thánh Tông, Hà Nội, lễ khai giảng khóa học đầu tiên của các trường đại học và cao đẳng ở Việt Nam dưới chế độ Dân chủ Cộng hòa đã được tổ chức. Chủ tịch Hồ Chí Minh đã đến chủ tọa buổi lễ khai giảng. Các quan khách quốc tế ở Hà Nội cũng đã đến dự.

Đại học Việt Nam khai giảng ngày 15-11-1945 gồm các ban (trường) Y khoa, Khoa học, Văn khoa, Chính trị xã hội và Mỹ thuật.

Khai giảng các trường đại học và cao đẳng ở Hà Nội trong đó có Đại học Văn khoa là một dịp để các giáo sư và sinh viên tỏ rõ cho thế giới biết rằng trong thời giờ nghiêm trọng này của tiền đở Tổ quốc "dân

tộc Việt Nam, ngoài công cuộc đấu tranh bằng xương máu trên chiến địa cũng nỗ lực tham gia vào công cuộc tiến triển văn hóa nhân loại. Chúng tôi muốn rằng nền Đại học mới này là một lực lượng mạnh trong các lực lượng chiến đấu của dân tộc Việt Nam. Chúng tôi muốn nói là một thành lũy để trường kỳ kháng chiến phục hồi hoàn toàn lãnh thổ và giải phóng tin thần cho dân tộc. Chúng tôi là một dân tộc có nghìn năm lịch sử độc lập và tự gây nên một nền văn minh đặc sắc ven bể Thái Bình Dương này" (10).

Với ý nghĩa đó, lễ khai giảng trường đại học và cao đẳng ở Hà Nội ngày 15-11-1945 là một mốc son lịch sử đánh dấu sự ra đời của nền Đại học dân tộc của nước Việt Nam độc lập, tự do.

Ngay sau lễ khai giảng các trường đại học và cao đẳng đã đi vào hoạt động. Theo báo cáo của Bộ trưởng Bộ Giáo dục Vũ Đình Hòe tại phiên họp Hội đồng Chính phủ ngày 21-11-1945, tất cả các trường đại học và cao đẳng có 1.149 sinh viên chính thức và 270 sinh viên dự thính, trong đó Đại học Văn khoa có 253 sinh viên chính thức.

Tháng 12-1946, kháng chiến toàn quốc bùng nổ tất cả các trường đại học và cao đẳng ở Hà Nội đều phải di chuyển đến các vùng tự do và phải chuyển hướng về tổ chức và phương thức đào tạo cho phù hợp với hoàn cảnh kháng chiến...

Đánh giá về tổ chức hoạt động của nền giáo dục dân tộc của nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa ngay trong bước khởi đầu, Chủ tịch Hồ Chí Minh nói: "Chúng ta đã làm được nhiều việc về giáo dục, làm hơn hẳn người Pháp" (11).

3. Nền giáo dục quốc dân Việt Nam ngay từ năm đầu của nền Dân chủ Cộng

hòa đã có một sự biến đổi khá toàn diện về tính chất và tổ chức. Phong trào bình dân học vụ đã tổ chức được hàng chục ngàn lớp học và hàng triệu người đến lớp học tập. Ở các bậc từ tiểu học đến trung học hàng vạn học sinh đã nô nức đến trường với ý thức học để làm người, làm chủ đất nước, học để làm cho non sông Việt Nam trở nên tươi đẹp, sánh vai với các nước trên toàn cầu theo lời dạy của Chủ tịch Hồ Chí Minh. Sinh viên đến học ở các trường đại học và cao đẳng với ý thức sâu sắc giáo dục là một mặt trận của sự nghiệp kháng chiến và kiến quốc, coi các trường đại học và cao đẳng là một lực lượng mạnh để phối hợp chiến đấu cùng các chiến sĩ trên trận tuyến quân sự, là một thành lũy để trường kỳ kháng chiến và sẽ tiến bước trên các lĩnh vực khoa học, trước hết là khoa học nhân văn cùng sánh vai với các nước tiên tiến trên toàn cầu, xứng danh với một dân tộc có hàng ngàn năm văn hiến.

Nền giáo dục quốc dân của nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa phải được xây dựng và phát triển vì sự nghiệp kháng chiến và kiến quốc cao cả. Chính vì vậy, ngày 10-8-1946, Bộ trưởng Bộ Nội vụ Huỳnh Thúc Kháng đã thay mặt Chủ tịch Hồ Chí Minh ký Sắc lệnh số 146/SL đặt những nguyên tắc cơ bản của nền giáo dục mới. Sắc lệnh nêu rõ:

“Nền giáo dục của nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa là nền giáo dục duy nhất, đặt trên ba nguyên tắc cơ bản: Đại chúng hóa, Dân tộc hóa, Khoa học hóa và theo tôn chỉ phụng sự lý tưởng quốc gia và dân chủ” (12).

Về hệ thống tổ chức, sau bậc giáo dục ấu trĩ (dạy cho các em dưới 7 tuổi) nền giáo dục mới được tổ chức thành ba cấp học. Đệ

Nhất cấp là bậc học cơ bản, một bậc học cưỡng bức. Học sinh học trong bốn năm, học xong sẽ qua một kỳ thi để được cấp bằng giáo dục cơ bản. Đệ Nhị cấp gồm ngành học tổng quát để vào các ban đại học hoặc các trường cao đẳng. Đệ Tam cấp là bậc đại học. Bậc này gồm có các ban (trường) Văn khoa, Khoa học, Pháp lý và các trường cao đẳng và thời gian học ít nhất hệ 3 năm. Sinh viên tốt nghiệp được cấp bằng đại học sĩ hoặc bằng bác sĩ (tiền sĩ). Còn các ngành sư phạm có nhiệm vụ đào tạo giáo viên cho các bậc học: sư phạm sơ cấp, sư phạm trung cấp và sư phạm cao cấp.

Tất cả các bậc học, học sinh không phải đóng góp học phí và lệ phí thi tốt nghiệp. Học sinh nghèo học giỏi được Chính phủ cấp học bổng.

Trong quá trình xây dựng nền giáo dục quốc dân trên nguyên tắc đại chúng, dân tộc và khoa học, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã ký sắc lệnh số 44/SL ngày 10-10-1945 thành lập Hội đồng Cố vấn Học chính gồm 30 thành viên lựa chọn trong giáo giới và các đoàn thể chính trị, văn hóa do Bộ trưởng Bộ Quốc gia Giáo dục làm Chủ tịch nhằm giúp Chính phủ nghiên cứu một chương trình cải cách giáo dục và theo dõi việc thực hiện chương trình cải cách sau khi được Chính phủ xét duyệt. Hội đồng cố vấn Học chính đã khẩn trương nghiên cứu chương trình cải cách giáo dục, song do phải tiến hành chiến tranh chống thực dân Pháp đã bắt đầu diễn ra ở miền Nam và phải dồn sức để giải quyết các nhiệm vụ cấp bách có ý nghĩa sống còn của chế độ mới, nên việc nghiên cứu chương trình cải cách phải kéo dài đến năm 1950 mới được thông qua.

Giáo sư ở các lớp G.H.I.J.K và L.M.N.P là do các Trường Đại học cùng cấp sau 2 năm (tập 9)															
BẢNG SỰ PHÂN															
NGHIÊN CỨU VIỆN CÁN BỘ CHỈ HUY															
15	3 NAM										CÁN BỘ THỰC TIỄN			DẠI HỌC	S
14	3 NAM										CÁN BỘ THỰC TIỄN			DẠI HỌC	R
13	3 NAM										CÁN BỘ THỰC TIỄN			DẠI HỌC	O
12	4 NAM										CHUYÊN NGHIỆP			KHOA HỌC	P
11	4 NAM										CHUYÊN NGHIỆP			KHOA HỌC	O
10	4 NAM										CHUYÊN NGHIỆP			KHOA HỌC	M
9	4 NAM										CHUYÊN NGHIỆP			KHOA HỌC	K
8	4 NAM										CHUYÊN NGHIỆP			KHOA HỌC	M
7	4 NAM										CHUYÊN NGHIỆP			KHOA HỌC	L
6	4 NAM										CHUYÊN NGHIỆP			KHOA HỌC	F'
5	4 NAM										CHUYÊN NGHIỆP			KHOA HỌC	E'
5	4 NAM										CHUYÊN NGHIỆP			KHOA HỌC	A*
4	4 NAM										CHUYÊN NGHIỆP			KHOA HỌC	A*
3	4 NAM										CHUYÊN NGHIỆP			KHOA HỌC	A*
2	4 NAM										CHUYÊN NGHIỆP			KHOA HỌC	A*
1	4 NAM										CHUYÊN NGHIỆP			KHOA HỌC	A*
7 tuổi	4 NAM										CHUYÊN NGHIỆP			KHOA HỌC	A*

GIÁO DỤC CƠ BẢN (Giáo viên do ban SỰ PHẬN II)

GIÁO DỤC ẬU TRÌ

PHÁP L

HÌNH CHỨC: NGOẠI DẠO

THƯỜNG MẠI

Y HỌC

ĐỒ DÙNG HỌC

MÔNG NÔNG NGHIỆP

KHOA HỌC

CÁU CÔNG

KIẾN TRÚC

KHOA HỌC - CÔNG NGHỆ

KHOA HỌC - HÀNG KHÔNG

VĂN KHOA

VĂN VIỆT

TỔNG QUẢN

VĂN HỌC

KHOA HỌC

PHO THÔNG

Giáo sư do ban SỰ PHẬN II

Tuyên huấn và hướng dẫn phần thứ hai

Hướng dẫn phần thứ nhất

THỰC NGHIỆP

(Tập sự tuyên huấn và hướng dẫn)

Giáo sư do ban SỰ PHẬN II

Tuyên huấn và

Vượt qua những khó khăn ác liệt của cuộc kháng chiến đang diễn ra trên cả nước, Đảng và Nhà nước do Chủ tịch Hồ Chí Minh đứng đầu vẫn tiếp tục phát triển nền giáo dục quốc dân ở tất cả các bậc đại học, quyết tâm phát triển nền giáo dục có tính chất Đại chúng, Dân tộc và Khoa học, phục vụ sự nghiệp kháng chiến và kiến quốc, thực hiện kháng chiến trên mặt trận văn hóa giáo dục, tạo nền vững chắc cho sự nghiệp phát triển nền giáo dục trong các thập kỷ tiếp nối về sau.

Xây dựng nền giáo dục dân tộc sau Cách mạng Tháng Tám để cho dân ta ai

cũng được học hành, nâng cao dân trí, rèn luyện những người biết làm chủ đất nước, đào tạo nhân tài, thực hiện lời thề độc lập ngày 2-9-1945, giữ vững và tiếp tục phát triển đạo lý làm người và biết làm người của dân tộc Việt Nam, đặt nền tảng tiến lên thực hiện lý tưởng xây dựng Việt Nam thành một xã hội tốt đẹp vẻ vang “ai cũng ấm no, sung sướng, ai cũng thông thái và có đạo đức” (13) là sự khởi đầu thắng lợi của quốc sách giáo dục theo tư tưởng cách mạng giải phóng và phát triển dân tộc của Hồ Chí Minh.

CHÚ THÍCH

(1). *Hồ Chí Minh* Toàn tập. Tập I. Nxb. Chính trị Quốc gia, Hà Nội, 1995, tr. 398.

(2). Lê Duẩn. *Cách mạng xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam*. Tập I. Nxb. Sự thật, Hà Nội, 1976, tr. 168.

(3), (4), (5). *Hồ Chí Minh* Toàn tập. Tập I. Sđd, tr. 399, 400, 401.

(4), (5). *Hồ Chí Minh* Toàn tập. Tập I. Sđd, tr. 400, 401.

(6). Cognacq Maurice: Tổng Thanh tra học chính, Giám đốc Đại học Đông Dương (1919-1923), nguyên Hiệu trưởng trường Y Đông Dương.

(7). *Nguyễn An Ninh*. Nxb. Trẻ, 1996, tr. 477.

(8). Tuyên ngôn độc lập của nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa. Báo *Cửu quốc*, số 36 ngày 5-9-1945.

(9). *Hồ Chí Minh* Toàn tập. Tập IV, tr. 33.

(10). Nguyễn Văn Huyền. *Diễn văn đọc tại buổi lễ khai giảng các trường Đại học Việt Nam ngày 15-11-1945*. Xem Báo *Nhân dân* ngày 31-12-2001.

(11). Biên bản Hội đồng Chính phủ. Trung tâm lưu trữ Quốc gia III. Hà Nội.

(12). *Việt Nam dân quốc Công báo*. Số 314, ngày 24-8-1946.

(13). *Hồ Chí Minh* Toàn tập. Tập VII. Nxb. Chính trị Quốc gia, Hà Nội, 1996, tr. 248.